

KẾ HOẠCH

Trọng tâm công tác Tư pháp năm 2018 trên địa bàn tỉnh

Năm 2018 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XIX, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020 của UBND tỉnh. Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và tỉnh Hà Nam mặc dù đạt được một số kết quả thuận lợi trên nhiều mặt, kinh tế phục hồi, tăng trưởng nhưng còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Bước sang năm 2018, công tác Tư pháp tỉnh Hà Nam cần tạo những bước chuyển biến cơ bản, tích cực hơn nữa, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách, thực thi pháp luật và công tác chỉ đạo, điều hành chung của tỉnh, cùng các ngành, các cấp quyết tâm triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch trọng tâm công tác Tư pháp năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Củng cố, nâng cao vị trí, vai trò, trách nhiệm của cơ quan Tư pháp các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ Tư pháp trong sạch, vững mạnh theo hướng nâng cao đạo đức công vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Tư pháp để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành về công tác Tư pháp; thực hiện đồng bộ các giải pháp, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác công tác Tư pháp năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49- NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Hà Nam lần thứ XIX và các Chương trình công tác của Tỉnh ủy, tập trung triển khai hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2018 của Bộ Tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, UBND tỉnh có liên quan để triển khai công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao.

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo, quyết liệt thực hiện các mục tiêu ưu tiên, tăng cường công khai, minh bạch trong công tác quản lý Ngành, phân đầu hoàn thành và về đích sớm đối với nhiệm vụ công tác của ngành Tư pháp;

b) Tổ chức triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2018; sơ kết, tổng kết công tác 06 tháng, cả năm để đánh giá tình hình thực hiện chương trình đã đề ra;

c) Duy trì tốt việc bám sát cơ sở, chú trọng phối hợp công tác với các địa phương; đẩy mạnh giải quyết các vướng mắc về thể chế, bảo đảm triển khai kịp thời các nhiệm vụ tư pháp đặt ra;

d) Công tác chỉ đạo và điều hành vừa bám sát kế hoạch, vừa mềm dẻo, linh hoạt trong từng việc cụ thể; lấy hiệu quả tác động kinh tế - xã hội của tỉnh làm thước đo đánh giá chất lượng công tác Tư pháp, chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong Ngành.

2. Xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 1362/TTg-PL ngày 08/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2020”; Kết luận số 75-KL/TU ngày 23/11/2017 về việc tiếp tục triển khai Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/5/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với công tác xây dựng và kiểm tra văn bản trong thời gian tiếp theo;

b) Đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh. Tập trung làm tốt công tác thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao lợi thế cạnh tranh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao tính khả thi, loại bỏ các chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản. Theo dõi, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành mới và sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

c) Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch 2348/KH-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh về tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật 20 năm (từ ngày 01/01/1997 đến hết ngày 31/12/2017); tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018; thường xuyên rà soát, hệ thống hóa đối với văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên các lĩnh vực nhằm phát hiện những quy định không phù hợp, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, chưa tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền; tăng cường việc theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện.

d) Thực hiện việc xây dựng, cập nhật thông tin văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác, sử dụng.

đ) Kiện toàn, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

chuyên sâu trong từng lĩnh vực; tăng cường tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ Tư pháp, cộng tác viên, cán bộ pháp chế các Sở, ngành.

e) Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020; đưa hoạt động tư vấn pháp lý từng bước phát huy hiệu quả; lựa chọn đối tượng và địa bàn hỗ trợ, trong đó quan tâm tới các doanh nghiệp khởi nghiệp và các địa bàn tập trung nhiều khu công nghiệp, các dự án đầu tư trọng điểm, chú trọng tăng cường năng lực cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, tìm hiểu pháp luật.

3. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

a) Tổ chức triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch số 3703/KH-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh, tập trung các lĩnh vực trọng tâm, phức tạp, có nhiều vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và những vấn đề dân sinh bức xúc như: Việc thực hiện thủ tục hành chính tại các Sở, ngành của tỉnh; thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính; việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh liên quan đến chế độ, chính sách của người dân, doanh nghiệp.

b) Tập trung thực hiện Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nhất là đối tượng người chưa thành niên; tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, từng bước triển khai thực hiện đầy đủ, chất lượng các nội dung của nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt cho đối tượng là cán bộ, công chức cấp huyện, xã và tập trung lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng...; tập trung theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính, việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, nhất là đối với các đối tượng chưa thành niên. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ, công chức của ngành Tư pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 2426/KH-UBND ngày 28/8/2017 về triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội thông qua năm 2017 và năm 2018; hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương,

nhất là vấn đề khởi nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường; chú trọng các đối tượng đặc thù; triển khai các hoạt động hưởng ứng gắn với tổng kết 05 năm mô hình Ngày Pháp luật Việt Nam; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong phổ biến giáo dục pháp luật; nghiên cứu, đề xuất giải pháp tăng cường xã hội hóa các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật.

b) Triển khai hiệu quả nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; triển khai các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân nhằm thực hiện hiệu quả tiêu chí “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau khi được ban hành.

c) Đẩy mạnh giới thiệu những nội dung cơ bản của các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành trên Công thông tin điện tử của tỉnh, các Sở, ban, ngành, chú trọng những văn bản quy phạm pháp luật giao địa phương xây dựng thể chế để triển khai, chủ động phối hợp với các Sở, ngành được giao nhiệm vụ chính trong việc tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa.

d) Tiếp tục triển khai Luật hòa giải ở cơ sở: nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở để kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng dân cư gắn với áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng và việc Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn mạng lưới Tô hòa giải và đội ngũ hòa giải viên gắn với bồi dưỡng nâng cao năng lực, phát huy đầy đủ vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

6. Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp

a) Tập trung triển khai Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật về quốc tịch, chứng thực. Thực hiện tốt Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 23/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, Kế hoạch số 1173/KH-UBND ngày 11/5/2017 về triển khai "Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024" trên địa bàn tỉnh Hà Nam; tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai sót, vi phạm, đảm bảo công tác hộ tịch, chứng thực của Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính;

c) Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ tư pháp của các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực.

d) Thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Tư pháp trong việc triển khai các nhiệm vụ công tác theo Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy nhanh tiến độ cấp Phiếu lý lịch tư pháp phục vụ yêu cầu của người dân; đề xuất giải pháp để từng bước hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

e) Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc giải quyết bồi thường, theo dõi, đôn đốc việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong trường hợp có yêu cầu bồi thường.

7. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2020; nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; từng bước thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực này theo tinh thần Chiến lược cải cách tư pháp gắn với thực hiện Đề án “Thực trạng và giải pháp phòng, chống tiêu cực trong các hoạt động tư pháp và hỗ trợ tư pháp của Bộ Tư pháp” theo Quyết định số 29-QĐ/BCSĐ ngày 02/8/2017 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp. Tập trung làm tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm trong các lĩnh vực: Luật sư, Công chứng, bán đấu giá tài sản...

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch “Phát triển các tổ chức hành nghề Luật sư từ năm 2010 đến năm 2020” và Kế hoạch “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ cho hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”. Đề cao trách nhiệm và ý thức đạo đức nghề nghiệp của luật sư; tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư và phát huy vai trò tự quản của Đoàn Luật sư tỉnh;

c) Triển khai hiệu quả Luật Công chứng năm 2014 và “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đào tạo nguồn công chứng viên. Đưa vào hoạt động phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng...

d) Tiếp tục thực hiện tốt Luật Giám định tư pháp, Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả giám định tư pháp” của tỉnh, tập trung các biện pháp, giải pháp để củng cố, kiện toàn, nâng cao điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan giám định tư pháp của tỉnh; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các giám định viên đáp ứng tốt nhất yêu cầu của hoạt động tổ tụng.

đ) Triển khai hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản liên quan; đặc biệt, công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng theo Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 14/9/2015 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Kế hoạch trợ giúp pháp lý giai đoạn 2016 đến 2025 trên cơ sở Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 đến 2025 và Kế hoạch của Bộ Tư pháp. Đẩy mạnh các vụ việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, hòa giải các vụ việc kiện tố tụng: Đảm bảo 100% yêu cầu của đối tượng đều có Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư cộng tác viên tham gia. Tập trung tại các xã trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội và các xã xa trung tâm để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp

luật về hoạt động trợ giúp pháp lý và thực hiện trợ giúp pháp lý tại cơ sở.

g) Tiếp tục triển khai Luật Đấu giá tài sản; công tác đấu giá quyền sử dụng đất, quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

h) Tổ chức triển khai kế hoạch về việc thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

8. Công tác xây dựng ngành, đào tạo và thi đua - khen thưởng

a) Tiếp tục triển khai Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 20/4/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam. Giao Sở Tư pháp phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiện toàn bộ máy của các Phòng Tư pháp;

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp trong sạch, vững mạnh, quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, công tác tư pháp và cán bộ Tư pháp. Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp tỉnh theo chuẩn mực chung của Ngành đã được ban hành tại Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức tuyên truyền nội dung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2014, kịp thời phát hiện, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến nhằm đổi mới sâu sắc công tác thi đua, khen thưởng.

9. Về công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

a) Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành và công tác thanh tra phòng chống tham nhũng đối với lĩnh vực hành chính tư pháp và Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức hành nghề luật sư; tổ chức bán đấu giá tài sản...

b) Đảm bảo công tác tiếp dân theo đúng quy định; giải quyết kịp thời hiệu quả, đúng pháp luật đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng các nội dung của Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở, Ban, ngành

a) Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp triển khai các nhiệm vụ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ (xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý...).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo phòng Tư pháp, các phòng, ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện hiệu quả công tác Tư pháp năm 2018 trên địa bàn. Đảm bảo điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất và bố trí đủ lực lượng cán bộ, công chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp).

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung trên, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP, NC;
- Lưu: VT, NC(H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Bùi Quang Cẩm